TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2018/HC-PT
Ngày 14 - 8 - 2018
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh;

Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 519/2017/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 683/2018/QĐPT-HC ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1942. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Thanh K, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ: đường 30/4, Phường 1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Ngh - Chức vụ: Phó Chủ tịch. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Đặng Hữu H, sinh năm 1947. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Phạm Ngọc D – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2/. Ông Đặng Hiếu Đ, sinh năm 1975. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/. Chủ tịch UBND xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

4/. Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

5/. Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Đặng Thị Nh trình bày:

Nguyên trước ngày 30/4/1975, ông Đặng Hữu H được cha ruột cho một thửa đất có diện tích 5.000m^2 và cha vợ cho một thửa đất có diện tích 3.560m^2 để canh tác, riêng bà Đặng Thị Nh (là chị ruột của ông H) cũng được cha mẹ ruột cho 2.500m^2 đất để canh tác. Đến năm 1977, bà có ý định đi nước ngoài nên mới chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất của mình, nhưng sau đó bà không đi nước ngoài và trong thời điểm này do có chủ trương điều đất theo Chỉ thị 57 "nhường cơm xẻ áo" và do sợ điều đất nên ông H mới giao phần diện tích đất 3.560m^2 cho bà canh tác, huê lợi hàng năm thì chia đôi mỗi người một nửa.

Bà trực tiếp canh tác phần đất trên từ năm 1977 đến 1990 đã đăng ký kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế của người sử dụng đất đối với nhà nước. Trong quá trình sử dụng đất, bà có đưa cho ông H 40 chỉ vàng 24K và coi như đã nhận chuyển nhượng của ông H phần đất trên. Ngày 22/4/1994, Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 367/GCN.ĐĐ cho bà với diện tích 3.560m^2 đất vườn tọa lạc tại ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình bà tiến hành thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H có biết nhưng không có ý kiến gì.

Sau năm 1990, bà có chồng về quê ở Vĩnh Long sinh sống và dự định chuyển nhượng phần đất trên cho người khác, nên ông H đã làm đơn khiếu nại với lý do đất này ông chỉ cho bà ở tạm, chứ không có sang bán gì cho bà cả.

Căn cứ vào việc khiếu nại của ông H, Ủy ban nhân dân huyện C đã ra Quyết định số 173/QĐ-UB ngày 27/7/1995 về việc "thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" và Quyết định số 305/QĐ-UB ngày 30/6/1996 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất, buộc bà phải giao 3.560m^2 đất đang tranh chấp cho ông H

quản lý sử dụng. Không đồng ý với hai quyết định này, bà đã làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xem xét, giải quyết và ra Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 chấp nhận khiếu nại của bà, giữ nguyên hiện trạng 3.560m^2 đất vườn số thửa 930 cho bà trọn quyền sử dụng.

Từ khi Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 đến ngày 07/10/2004 (viết tắt là Quyết định số 3325/QĐ-UB), bà không được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang tống đạt quyết định giải quyết khiếu nại nên không biết việc khiếu nại của mình có được xem xét giải quyết hay không? Kết quả giải quyết như thế nào? Cho nên bà đã liên tục gửi đơn khiếu nại, đơn yêu cầu đến các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nhưng không được xem xét giải quyết. Cụ thể như sau:

- Ngày 15/01/2001, bà đã gửi Đơn khiếu nại đến Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang, Thanh tra nhà nước tỉnh Tiền Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Ngày 27/02/2004, bà đã gửi Đơn khiếu nại đến ông Huỳnh Hữu Kh - Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Hữu Ch - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; ông Nguyễn Văn O - Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang và ông H - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.

- Ngày 06/3/2004, bà đã gửi Đơn khiếu nại đến ông Trần Minh B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Sau đó bà tự tìm đến Trung tâm lưu trữ - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xin cung cấp và chỉ nhận được Quyết định số 3325/QĐ-UB (bản photo có chứng thực của Trung tâm lưu trữ) thì mới biết chính xác Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã giải quyết thấu tình đạt lý, chấp nhận khiếu nại của bà, giao cho bà trọn quyền sử dụng 3.560m^2 đất đang tranh chấp.

Từ khi nhận được Quyết định số 3325/QĐ-UB, bà có yêu cầu ông Đặng Hữu H trao trả 3.560m^2 đất cho bà nhưng ông H cùng gia đình không chấp hành. Cho nên bà đã tiếp tục làm đơn khiếu nại, yêu cầu các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện quyết định này nhưng cũng không được xem xét giải quyết.

Ngày 12/6/2014, bà có mặt tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T1 để tham gia phiên họp giải quyết vụ việc *"Thực hiện Quyết định số 3325/QĐ- UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang"*. Theo Biên bản ngày 12/6/2014, thì ông Đặng Hữu H đồng ý triển khai thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UBND khi ông H nhận được bản chính của Quyết định này. Tuy nhiên, sau đó bà vẫn không nhận được thông tin kết quả giải quyết đơn khiếu nại về việc Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang không tống đạt và thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB. Cho nên, ngày 04/8/2014, bà tiếp tục gửi "Đơn khiếu nại" đến ông Trần Thế Ngọc - Bí thư Tỉnh ủy Tiền Giang, ông Nguyễn Văn Kh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Văn D - Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Văn Th - Chánh Thanh tra tỉnh Tiền Giang, ông Nguyễn Xuân Th - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang thì bà nhận được Công văn số 2407-CV/VPTU ngày 11/8/2014 của Văn phòng Tỉnh ủy Tiền Giang "về việc trả lời đơn". Theo Công văn này, Thường trực Tỉnh ủy đã ủy nhiệm cho Văn phòng Tỉnh ủy chuyển đơn của bà đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và đề nghị bà liên hệ tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang để biết kết quả.

Ngày 01/10/2014, bà có đến Phòng Tiếp dân — Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thì được cán bộ cho biết: "Đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang báo cáo, rồi mới có văn bản trả lời cho đương sự, bà phải chờ đợi kết quả giải quyết".

Ngày 10/8/2016, bà mới nhận được Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thu hồi Quyết định giải quyết tranh chấp đất tọa lạc tại ấp T, xã T1, huyện C giữa bà và ông Đặng Hữu H. Theo Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định thu hồi Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Hữu H với bà là không đúng quy định pháp luật và làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang bồi thường thiệt hại cho bà tiền mất thu nhập do không khai thác được hoa lợi mỗi năm là 30.000.000 đồng ***x*** 15 năm = 450.000.000 đồng.

Theo Công văn số 4823/UBND-TD ngày 24/10/2016, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trình bày:

Nguyên trước giải phóng ông Đặng Hữu H được cha ruột cho 5.000m^2 đất và cha vợ cho 3.560m^2 đất để canh tác. Bà Đặng Thị Nh (chị ruột ông H) cũng được cha cho 2.500m^2 đất để canh tác.

Năm 1977, bà Nh có ý định đi nước ngoài nên đã bán toàn bộ diện tích đất của mình. Tuy nhiên do việc đi nước ngoài không thành và trong thời điểm này Nhà nước có chủ trương điều đất theo Chỉ thị 57/CT.TW ngày 15/11/1978 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc xóa bỏ các hình thức bóc lột của Phú nông, Tư sản nông thôn và tàn dư bóc lột phong kiến, thật sự phát huy quyền làm chủ của tập thể nhân dân lao động, đẩy mạnh công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, đổi mới nông nghiệp các tỉnh Miền nam (gọi tắt là nhường cơm xẻ áo), do sợ bị điều đất nên ông Đặng Hữu H mới giao phần đất diện tích đất 3.560m^2 cho bà Đặng Thị Nh canh tác, huê lợi thu hoạch hàng năm thì chia đôi mỗi người một nửa.

Bà Đặng Thị Nh trực tiếp canh tác phần đất 3.560m^2 từ năm 1977 đến năm 1990, trong quá trình sử dụng bà Nh đã thực hiện việc đăng ký kê khai ruộng đất theo Chỉ thị 299. Theo bà Nh trình bày, trong quá trình sử dụng đất có đưa cho ông

H 40 chỉ vàng 24K (chia làm 02 đợt: đợt một 30 chỉ, đợt hai 10 chỉ) coi như là đã mua bán dứt khoát với ông H phần đất trên. Tuy nhiên, ông H chỉ thừa nhận có nhận của bà Nh 30 chỉ vàng 24K và đây là việc mượn vàng chứ không phải thực hiện giao dịch mua bán đất. Việc đưa và nhận vàng giữa bà Nh và ông H không có giấy tờ gì chứng minh. Năm 1990, bà Nh lập gia đình và về Vĩnh Long sinh sống. Phần đất 3.560m^2 ông H quản lý và giao cho con là Đặng Hiếu Đ sử dụng.

Ngày 22/4/1994, Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 367/GCN.ĐĐ (giấy tạm) cho bà Đặng Thị Nh với diện tích 3.560m^2 đất vườn. Trong quá trình bà Nh làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H có biết nhưng không có ý kiến gì (biên bản làm việc với ông H ngày 20/11/1996). Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Nh có ý định sang nhượng lại phần diện tích nêu trên, ông H không đồng ý và phát sinh tranh chấp.

Ngày 05/5/1994, bà Đặng Thị Nh làm đơn tranh chấp gửi Ủy ban nhân dân xã T1 yêu cầu giải quyết buộc ông Đặng Hữu H trả lại cho bà phần đất vườn có diện tích 3.560m^2 đất. Vụ việc tranh chấp được Ủy ban nhân dân xã T1 tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Ngày 11/7/1994, Ủy ban nhân dân xã T1 ban hành Quyết định số 25/QĐ.UB giải quyết tranh chấp "giữ nguyên hiện trạng cho bà Đặng Thị Nh được tiếp tục quản lý canh tác 3.600m^2 đất vườn tại ấp T, xã T1, ông Đặng Hữu H không được quyền ngăn cản và tranh chấp phần đất 3.600m^2 của bà Nh hiện đúng chủ quyền".

Ngày 27/7/1995, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 173/QĐ.UB thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 367/GCN.ĐĐ của bà Đặng Thị Nh ngụ ấp T, xã T1.

Ngày 30/8/1996, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 305/QĐ.UB giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất "buộc bà Đặng Thị Nh giao trả phần đất vườn có diện tích 3.560m^2, thửa 930 tọa lạc ấp T, xã T1 cho ông Đặng Hữu H quản lý sử dụng".

Bà Nh không đồng ý, tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh, vụ việc được giao Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) thẩm tra xác minh và đề xuất giải quyết. Trên cơ sở đề xuất tại Báo cáo phúc tra số 792/BC.ĐC ngày 10/12/1997 của Sở Địa chính và qua kết quả nhiều lần xác minh bổ sung quan điểm của Ủy ban nhân dân xã T1 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 19/10/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3325/QĐ.UB giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Hữu H và bà Đặng Thị Nh có nội dung: Chấp thuận đơn khiếu nại của bà Đặng Thị Nh; hủy Quyết định số 173/QĐ.UB ngày 27/7/1995 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và Quyết định số 305/QĐ.UB ngày 30/8/1996 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện C; giữ nguyên hiện trạng 3.560m^2 đất vườn, thửa số 930 đang tranh chấp cho bà Đặng Thị Nh trọn quyền sử dụng.

Giao Giám đốc Sở Địa chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, nhưng từ ngày ban hành cho đến nay quyết định này không được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2014, bà Đặng Thị Nh có đơn yêu cầu tống đạt và thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Báo cáo 3476/BC-STNMT ngày 12/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường thì nguyên nhân không tổ chức triển khai Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh là do Ủy ban nhân dân huyện không đồng thuận với nội dung giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (do trái ngược với nội dung quyết định của Ủy ban nhân dân huyện và có một số nội dung chưa đúng thực tế), nhưng trong một thời gian dài cũng không báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đến ngày 08/5/2007 (gần 7 năm sau khi quyết định được ban hành) Ủy ban nhân dân huyện C mới có Báo cáo số 46/BC-UBND đề nghị tỉnh xem xét lại Quyết định giải quyết số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trước đó, ngày 27/10/2005, ông Kiều Mạnh Q — Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1 chủ trì tổ chức triển khai bản photo Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh do bà Nh cung cấp cho ông Đặng Hữu H (tại buổi triển khai không có bà Đặng Thị Nh dự).

Mặc dù có nguyên nhân là Ủy ban nhân dân huyện C không đồng thuận với nội dung giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng trong một thời gian dài không triển khai, không kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thể hiện tính chấp hành quyết định của cấp trên không nghiêm. Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Giám đốc Sở Địa chính tại thời điểm quyết định được ban hành.

Ngày 26/7/2011, Ủy ban nhân dân huyện C có Báo cáo số 74/BC- UBND đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm có kết luận về trường hợp tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Đặng Thị Nh với ông Đặng Hữu H.

Hiện nay, qua khảo sát thực trạng thì phần đất đang tranh chấp do ông Đặng Hiếu Đ (con ông Đặng Hữu H) canh tác sử dụng có hàng rào bảo vệ, tài sản gắn liền với đất gồm một căn nhà cấp 4 và máy móc, thiết bị phục vụ trồng cây lâu năm (nhãn, mít, xoài...) và số lượng cây kiểng có giá trị (nguyệt quế, mai vàng, tùng...).

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 3325/QĐ.UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Hữu H và bà Đặng Thị Nh, ngụ ấp T, xã T1, huyện C thì trách nhiệm không triển khai, kiểm tra và tổ chức thực hiện thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Giám đốc Sở Địa chính (thời điểm này).

Tuy nhiên, phần đất tranh chấp hiện nay do ông Đặng Hiếu Đ (con ông Đặng Hữu H) canh tác sử dụng có nhiều tài sản trên đất, trong khi tại Điều 1 Quyết định

số 3325/QĐ-UB chỉ có nêu "giữ nguyên hiện trạng 3.560m^2 đất vườn thửa số 930 đang tranh chấp cho bà Đặng Thị Nh trọn quyền sử dụng" mà không đặt vấn đề đến cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Do vậy, nếu tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB là không phù hợp với hiện trạng thực tế.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993, khoản 1 Điều 136 Luật Đất đai 2003, khoản 1 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013, các quyết định giải quyết tranh chấp của các cơ quan hành chính nhà nước trước đây là không đúng thẩm quyền. Do vậy, ngày 02/8/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2183/QĐ-UBND về việc thu hồi quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Đặng Thị Nh và ông Đặng Hữu H. **N**ội dung quyết định:

- Thu hồi Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Hữu H với bà Đặng Thị Nh.

- Hủy Quyết định số 25/QĐ.UB ngày 11/7/1994 của Ủy ban nhân dân xã T1 về việc giải quyết tranh chấp đất.

- Hủy Quyết định số 173/QĐ.UB ngày 27/7/1995 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hủy Quyết định số 305/QĐ.UB ngày 30/8/1996 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất.

Giao Ủy ban nhân dân xã T1 đưa vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Đặng Hữu H với bà Đặng Thị Nh ra hòa giải theo quy định. Trường hợp hòa giải không thành thì hướng dẫn đương sự gửi đơn đến Tòa án nhân dân để được giải quyết theo quy định pháp luật".

Ngày 30/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 4364/QĐ-UBND, nội dung: thu hồi Quyết định số 2183/QĐ- UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; Giao Chánh Thanh tra tỉnh Tiền Giang tiếp tục đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang được triển khai cho bà Đặng Thị Nh vào ngày 09/01/2017.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hữu H trình bày.

Nguyên trước năm 1975, ông được cha vợ là ông Trần Văn A cho 3.560m^2 đất để vợ chồng ông lập vườn trái cây (chôm chôm).

Sau ngày giải phóng, cha ruột ông là ông Đặng Văn B có cho vợ chồng ông thêm 5.000m^2 và cho chị ruột ông là bà Đặng Thị Nh 2.500m^2. Bà Nh vốn là giáo viên dạy ở xa nên không có điều kiện canh tác, nên đã bán hết số đất của cha mình cho. Trong thời gian đó, do phần lương bổng nhà giáo không đủ sống, nên bà Nh bỏ nghề và có ý định đi nước ngoài... Thấy vậy, vợ chồng ông thỏa thuận tạm giao cho bà Nh canh tác, chăm sóc 3.560m^2 đất, thửa đất số 930, hoa lợi thì chia đôi mỗi

người phân nửa, với các cam kết là có nghĩa vụ: Tự túc toàn bộ mọi chi phí bồi bổ, cải tạo giống cây trồng và bao gồm cả các khoản phí liên quan đến đất đai mà nhà nước yêu cầu nộp, chứ hoàn toàn không có đầu tư gì về cây giống và căn nhà để ở (cây giống chôm chôm và nhà là có sẵn của vợ chồng ông). Từ năm 1977 đến năm 1989 bà Nh canh tác hưởng phân nửa hoa lợi trên diện tích đất này.

Năm 1990 bà Nh có chồng về Vĩnh Long không còn canh tác hưởng hoa lợi nữa. Từ năm 1990 đến nay ông canh tác sau đó ông giao cho con Đặng Hiếu Đ quản lý sử dụng, trên đất có căn nhà và các công trình phụ khác của gia đình ông.

Sau khi về Vĩnh Long vào năm 1990 thì năm 1991 bà Nh quay về tranh chấp thửa đất này, rồi không biết bằng cách nào thì vào ngày 22/4/1994 bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó ông có khiếu nại thì vào ngày 27/7/1995 Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 173/QĐ.UB thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Nh.

Ngày 30/8/1996, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 305/QĐ.UB buộc bà Đặng Thị Nh giao trả thửa đất 930 diện tích 3.560m^2 cho ông.

Ngày 19/10/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3325/QĐ.UB nội dung là giữ nguyên hiện trạng 3.560m^2 đất vườn số thửa 930 cho bà Đặng Thị Nh. Quyết định này không triển khai cho ông. Ông biết Quyết định số 3325/QĐ.UB ngày 19/10/2000 này chính thức khi được Tòa mời tiến hành đối thoại tại Tòa án.

Ngày 02/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2183/QĐ.UBND, nội dung là thu hồi hủy các quyết định 3325, 305, 173 và quyết định số 25 của Ủy ban nhân dân xã T1.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh, ông không đồng ý.

Ngày 14/8/2017, ông H có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3325/QĐ.UB ngày 19/10/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 12/9/2017, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 7, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh đối với Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang về những nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang;

- Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang bồi thường thiệt hại cho bà Nh tiền mất thu nhập do không khai thác được hoa lợi trên đất 16 năm tổng cộng 92.400.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Đặng Hữu H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Hủy toàn bộ Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 26/9/2017, người khởi kiện bà Đặng Thị Nh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đặng Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hủy án sơ thẩm vì đánh giá sai chứng cứ, có vi phạm thủ tục tố tụng và không xem xét quyền lợi của bà.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nh trình bày: Cấp sơ thẩm có sai sót về tân người đại diện theo ủy quyền cho bà Nh là Phạm Thanh Kh; không tống đạt bản án cho người khởi kiện là bà Đặng Thị Nh; chưa tiến hành định giá tài sản trên đất là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nh. Đối với yêu cầu độc lập của ông H yêu cầu hủy Quyết định 3325 thì thời hiệu khởi kiện đã hết, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang chấp nhận hủy bỏ quyết định 3325 là vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Ngọc D bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trình bày: Bà Nh có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, đã biết quyết định của bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo thể hiện ý chí của bà Nh. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh, chấp nhận yêu cầu độc lập của ông H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà Nh là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm về cách tuyên án; các quyết định hành chính đã bị thu hồi thì không cần theiét phải tuyên hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của người khởi kiện như sau:

[1] Liên quan đến việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Đặng Thị Nh và ông Đặng Hữu H, có những quyết định hành chính như sau:

UBND huyện C ban hành Quyết định số 173/QĐ-UB ngày 27/7/1995 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hảo và Quyết định số 305/QĐ-UB ngày 30/6/1996 buộc bà Hảo giao quyền sử dụng 3.560m^2 đất cho ông H.

UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 nội dung chấp nhận đơn khiếu nại của bà Nh, hủy Quyết định số 173/QĐ-UB ngày 27/7/1995 và Quyết định số 305/QĐ-UB ngày 30/6/1996 của UBND huyện C, giữ nguyên hiện trạng 3.560m^2 cho bà Nh sử dụng.

Ngày 02/8/2016, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 2183/QĐ-UBND thu hồi số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000; hủy Quyết định số 25/QĐ.UB ngày 11/7/1994 của UBND xã T1; hủy Quyết định số 173/QĐ-UB ngày 27/7/1995 và Quyết định số 305/QĐ-UB ngày 30/6/1996 của UBND huyện C; giao cho UBND xã T1 tổ chức hòa giải lại, nếu không hòa giải được thì hướng dẫn đương sự khởi kiện tại Tòa án.

Ngày 30/12/2016, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 4364/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016, giao Chánh Thanh tra tỉnh Tiền Giang đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Bà Đặng Thị Nh khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang; yêu cầu thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB và yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang bồi thường thiệt hại cho bà tiền mất thu nhập hoa lợi mỗi năm tổng cộng 450.000.000 đồng (sau đó bà Nh thay đổi yêu cầu. đề nghị bồi thường tiền mất mát thu nhập của 16 năm là 92.400.000 đồng).

Ông Đặng Hữu H có đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

[2] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nh khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, Quyết định số 2183/QĐ-UBND đã bị hủy bởi Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang. Như vậy, đối tượng khởi kiện là Quyết định số 2183/QĐ-UBND không còn. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Nh về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND là có căn cứ.

Đối với yêu cầu đề nghị thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang: Bà Nh và ông H tranh chấp với nhau về quyền sử dụng diện tích đất 3.560m^2. Từ năm 1990, ông H đã sử dụng đất và xây nhà trên đất. Hiện nay, phần đất tranh chấp do ông Đặng Hữu Đạo là con của ông Đặng Hữu H sử dụng, trên đất có nhiều tài sản như căn nhà cấp 4, máy móc, thiết bị, hàng rào bảo vệ… Do đó, Tòa án mới là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nh và ông H. Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày

19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang công nhận quyền sử dụng đất cho bà Nh là không đúng thẩm quyền. Bà Nh khởi kiện yêu cầu thực hiện quyết định này là không có căn cứ.

Về yêu cầu bồi thường mất thu nhập trên đất của bà Nh, bản thân bà Nh xác định từ năm 1990 đến nay gia đình ông H là người quản lý, sử dụng. Bà Nh không trực tiếp đầu tư trên đất. Ngoài ra, yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có của các bên do tranh chấp quyền sử dụng đất phải gắn liền với việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất. Bà Nh và ông H phải giải quyết việc tranh chấp bằng bản án dân sự tại Tòa án và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có trong vụ án này.

[3] Đối với yêu cầu của ông Đặng Hữu H đề nghị hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang: Như đã phân tích ở trên, do trên đất tranh chấp có tài sản nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án. Quyết định số 3325/QĐ-UB giải quyết tranh chấp là không đúng thẩm quyền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H yêu cầu hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB là đúng quy định pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Nh đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ. Tại cấp sơ thẩm ông Trần Thanh Khai tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền của bà Nh có mặt tại phiên tòa và bà Nh đã có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tống đạt bản án sơ thẩm cho bà Nh là có vi phạm nhưng không gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nh. Đối với yêu cầu độc lập của ông H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB, ông H không được triển khai thực hiện quyết định này, khi tiến hành đối thoại tại Tòa án ông mới được biết và ngày 14/8/2017 ông có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh, chấp nhận yêu cầu độc lập của ông H là đúng quy định pháp luật. Bà Nh kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Đặng Thị Nh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Nh. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Nh đối với Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang;

- Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang thực hiện Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang bồi thường thiệt hại cho bà Nh tiền mất thu nhập do không khai thác được hoa lợi trên đất 16 năm tổng cộng 92.400.000 đồng.

2/. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Đặng Hữu H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

Hủy toàn bộ Quyết định số 3325/QĐ-UB ngày 19/10/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

3/. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Đặng Thị Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 4.620.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo biên lai thu số 001673 ngày 26/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang; Bà Nh còn phải nộp tiếp 4.620.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bà Đặng Thị Nh phải chịu 300.000 đồng; Khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo biên lai thu số 002154 ngày 26/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh **Đinh Ngọc Thu Hương** **Trần Thị Thu Thủy**